

Bản án số: 220/2021/DSST  
Ngày 18 - 11 - 2021  
V/v: Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Mai

Bà Trần Thị Mai Lan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoa - thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Duy Bảo  
Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXX-DS ngày 17/5/2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2021/QĐST-DS ngày 01/7/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXX-DS ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàngSGTT, tên viết tắt là (Ngân hàng TT)); trụ sở chính: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3 (lầu 8); người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T; sinh năm 1984 (văn bản ủy quyền số 1221/2020/UQ ngày 14/12/2020).

*Bị đơn:* Ông Thi Nghi Tr, sinh năm 1961; hộ khẩu thường trú, cư trú tại: Số 124/5 đường Lê Đức T địa chỉ mới đường 26/3) Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, Ngân hàng Sài Gòn trình bày ngày 18/3/2007, Ông Thi Nghi Tr ký hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (sau đây gọi là Ngân hàng) vào ngày 20/10/2007, được ngân hàng cấp hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Kể từ khi kích hoạt thẻ tín dụng, ông Tr thực hiện các giao dịch chi tiêu với số tiền là 11.100.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Tr đã thanh toán

nợ ngân hàng là 9.700.000 đồng, ông Tr đã vi phạm Điều khoản 20 của hợp đồng phát hành thẻ và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngày 01/4/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tính đến ngày 25/6/2020, Ông Thi Nghi Tr còn nợ các khoản như sau nợ gốc là 26.719.847 đồng; lãi quá hạn 87.727.985 đồng. (Theo quy định tại Điều 24 của hợp đồng về lãi suất trong quá trình sử dụng thẻ lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và lãi suất ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng bổ sung yêu cầu tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/3/2021 là 93.760.025 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 120.479.872 đồng, yêu cầu Ông Thi Nghi Tr phải trả thêm tiền gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 20/10/2007.

Tại phiên Tòa, đại diện Ngân hàng có đơn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung chứng cứ, hoặc thay đổi gì khác và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn là ông Thi Nghi Tr : Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải đối với ông Tr tại nơi cư trú nhưng ông Tr vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập và không có văn bản phản hồi ý kiến theo đề nghị của nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án. Nên Tòa án quận Gò Vấp không thu thập được lời khai và chứng cứ từ phía ông Thi Nghi Tr .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

Về giải quyết và xét xử vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét từ khi thụ lý vụ án đến đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng”, được quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Ông Thi Nghi Tr có hộ khẩu thường trú tại nhà Số 124/5 đường Lê Đức T địa chỉ mới đường 26/3) Phường B, quận G, qua xác minh Ông Thi Nghi Tr

còn hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng ông Tr đi khỏi địa phương không xác định nơi cư trú. Như vậy ông Tr thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới, nên được coi là cố tình che giấu địa chỉ. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành, niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, và đối chất - hòa giải hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến hoặc phản hồi văn bản theo yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ông Thi Nghị Tr.

Xét đơn đề nghị yêu cầu xét xử vắng mặt của đại diện nguyên đơn là ông Trần Đức T là có cơ sở chấp nhận, được quy định tại Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Xét thấy Ông Thi Nghị Tr có ký hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng do ngân hàng , phát hành thẻ ngày 20/10/2007, ông Tr được cấp hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Tr thực hiện các giao dịch từ ngày 31/05/2007 đến ngày 31/03/2010 và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 9.700.000 đồng. Tuy nhiên số tiền trên được thanh toán và tất toán hết nợ bao gồm: Số tiền gốc và lãi phát sinh của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; và các khoản phí và lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ và giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Do vậy ngày 01/4/2010 ông Tr phát sinh tồn nợ gốc và lãi phạt chậm trả là 26.719.847 đồng. Đồng thời Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn áp dụng lãi suất là 150% của lãi suất công bố tại thời điểm hiện tại.

Căn cứ Điều 91 qui định về lãi suất và Điều 95 qui định về việc chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Nên hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng do Ông Thi Nghị Tr ký kết với ngân hàng ngày 20/10/2007 đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết thực hiện các điều khoản, điều kiện của hợp đồng trên. Ngân hàng yêu cầu Ông Thi Nghị Tr, thanh toán số tiền nợ gốc, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/3/2021 tổng số tiền là 120.479.872 đồng (nợ gốc là 26.719.847 đồng, lãi quá hạn (1.75%x 150%) số tiền là 93.760.025 đồng). Tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 20/10/2007 tại Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án. Do vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 179, khoản 2 Điều 227, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Ông Thi Nghị Tr thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc và lãi phạt là 120.479.872 đồng, (một trăm hai mươi triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng).

Ông Thi Nghị Tr còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 20/10/2007 tại Ngân hàng TT.

Thi hành ngay, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2. Về án phí DSST:**

Ông Thi Nghị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.024.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.861.196 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0028009 ngày 01/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NƠI NHẬN:**  
- TAND TP.HCM  
- VKSND Q.GV  
- THA DS QGV  
- Các đương sự

- Lưu hồ sơ

**Lê Thị Thùy Trang**

